

Số: 80/2026/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trong nước của tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia; Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 45/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại và Chương trình cấp quốc gia về xây dựng, phát triển thương hiệu;

Xét Tờ trình số 415/TTr-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trong nước của tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trong nước của tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trong nước của tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 04 tháng 10 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XIV, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 25 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, Cthđnd_(Đthc).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trong nước của tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 80/2026/NQ-HĐND
ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí để thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trong nước của tỉnh Quảng Ngãi.
- Quy định này không áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị đã được hỗ trợ kinh phí từ Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, các chương trình xúc tiến của các bộ, ngành trung ương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại (gọi tắt là đơn vị chủ trì), các đơn vị tham gia thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại (gọi tắt là đơn vị tham gia), các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Đơn vị chủ trì là cơ quan, tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chức năng, nhiệm vụ xúc tiến thương mại.
- Đơn vị tham gia là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; các hợp tác xã, tổ hợp tác; hộ kinh doanh cá thể, làng nghề truyền thống; các cơ sở sản xuất được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Nguồn kinh phí và nguyên tắc thực hiện

- Nguồn kinh phí thực hiện gồm:
 - Ngân sách nhà nước;
 - Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia;
 - Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
 - Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
- Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động xúc tiến thương mại theo nguyên tắc:
 - Phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi, có tác động thiết thực đến việc thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực vào

hoạt động xúc tiến thương mại để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, nội dung chi theo đúng chế độ, chính sách hiện hành.

b) Kinh phí được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm cho cơ quan chủ trì sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Hỗ trợ đơn vị tham gia thông qua đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại.

Chương II

NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Điều 5. Tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại trong tỉnh

1. Đối với đơn vị chủ trì

a) Nội dung hỗ trợ: Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; dịch vụ điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ (nếu chưa có trong chi phí thuê mặt bằng và gian hàng); chi phí quản lý của đơn vị tổ chức hội chợ, triển lãm; trang trí chung của hội chợ, triển lãm; tổ chức khai mạc, bế mạc (giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng); tổ chức hội thảo (chi phí thuê hội trường, thiết bị); chi phí tuyên truyền quảng bá giới thiệu hội chợ, triển lãm.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% chi phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a khoản này, nhưng tối đa không vượt quá 1.500.000.000 đồng/01 kỳ hội chợ, triển lãm.

2. Đối với đơn vị tham gia

a) Nội dung hỗ trợ: Thuê gian hàng tại hội chợ, triển lãm do đơn vị chủ trì tổ chức.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% chi phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a khoản này, nhưng tối đa không vượt quá 11.000.000 đồng/01 đơn vị tham gia.

Điều 6. Tham gia hội chợ, triển lãm trong nước

1. Đối với đơn vị chủ trì

a) Nội dung hỗ trợ: Thuê gian hàng, thiết kế trang trí gian hàng chung của tỉnh tham gia hội chợ, triển lãm; chi phí vận chuyển hàng hóa tham gia gian hàng chung của tỉnh, bảo vệ gian hàng chung; chế độ công tác phí.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a khoản này, nhưng tối đa không vượt quá 100.000.000 đồng/01 kỳ hội chợ đối với hội chợ do các tỉnh, thành phố tổ chức; không vượt quá 2.000.000.000 đồng/01 kỳ hội chợ đối với hội chợ cấp Quốc gia do Bộ, ngành trung ương tổ chức.

2. Đối với đơn vị tham gia

a) Nội dung hỗ trợ: Thuê gian hàng tại hội chợ, triển lãm trong nước (đơn

vị tham gia thuê riêng, ngoài gian hàng chung của tỉnh).

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% chi phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a khoản này, nhưng tối đa không vượt quá 11.000.000 đồng/01 đơn vị tham gia.

Điều 7. Tổ chức hội nghị kết nối giao thương trong và ngoài tỉnh

1. Nội dung hỗ trợ: Thuê hội trường, trang trí (khu vực trưng bày, kết nối), chi phí vận chuyển hàng hóa trưng bày, nước uống; chế độ công tác phí.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này đối với đơn vị chủ trì, nhưng tối đa không vượt quá 300.000.000 đồng/01 hội nghị được tổ chức tại tỉnh Quảng Ngãi; không vượt quá 500.000.000 đồng/01 hội nghị được tổ chức tại các tỉnh, thành phố trong nước.

Điều 8. Tổ chức hoạt động đưa hàng Việt về nông thôn, các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp

1. Nội dung hỗ trợ: Vận chuyển hàng hóa; thuê mặt bằng, dàn dựng gian hàng, điện, nước, an ninh, vệ sinh; tổ chức lễ khai mạc, bế mạc; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hóa; các khoản chi khác.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 70% chi phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này đối với đơn vị chủ trì, nhưng tối đa không vượt quá 121.000.000 đồng/01 đợt tổ chức.

Điều 9. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ của tỉnh Quảng Ngãi

1. Nội dung hỗ trợ: Xây dựng chuyên đề tuyên truyền trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, trên nền tảng số và các hình thức phổ biến thông tin khác.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này đối với đơn vị chủ trì, nhưng tối đa không vượt quá 110.000.000 đồng/01 chuyên đề tuyên truyền.

Điều 10. Tổ chức sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp

1. Nội dung hỗ trợ: Tổ chức tháng khuyến mại, tuần “hàng Việt Nam”, chương trình “hàng Việt”, chương trình giới thiệu sản phẩm mới, chương trình giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% chi phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này đối với đơn vị chủ trì, nhưng tối đa không vượt quá 150.000.000 đồng/01 đợt tổ chức.

Điều 11. Tổ chức phân phối hàng Việt về xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; biên giới; xã đảo (đặc khu Lý Sơn) và xã An toàn khu

1. Nội dung hỗ trợ: Vận chuyển hàng hóa; thuê mặt bằng, dàn dựng gian hàng, điện, nước, an ninh, vệ sinh; tổ chức lễ khai mạc, bế mạc; chi phí tuyên truyền, quảng bá giới thiệu chương trình tổ chức bán hàng và hệ thống phân phối hàng hóa; tư vấn đầu thầu; các khoản chi khác.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này đối với đơn vị chủ trì, nhưng tối đa không vượt quá 173.000.000 đồng/01 đợt tổ chức; riêng đối với phân phối hàng Việt về xã đảo (đặc khu Lý Sơn) tối đa không vượt quá 231.000.000 đồng/01 đợt tổ chức.

Điều 12. Tổ chức điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước

1. Nội dung hỗ trợ: Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại. Các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm, nhu cầu tiêu dùng.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này đối với đơn vị chủ trì, nhưng tối đa không vượt quá 1.100.000 đồng/01 đơn vị đăng ký và nhận thông tin.

Điều 13. Đào tạo, tập huấn về xúc tiến thương mại

1. Tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường

a) Nội dung hỗ trợ: Biên soạn nội dung đào tạo, tập huấn; biên dịch, phiên dịch; in ấn tài liệu, văn phòng phẩm; giảng viên, báo cáo viên; thù lao, ăn, ở, đi lại; hội trường, thiết bị, trang trí, giải khát giữa giờ; tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì; chế độ công tác phí; bưu chính; điện thoại và các chi phí khác.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a khoản này đối với đơn vị chủ trì, nhưng tối đa không vượt quá 60.000.000 đồng/01 đợt tập huấn.

2. Tham gia các lớp tập huấn về công tác, nghiệp vụ xúc tiến thương mại do các tổ chức xúc tiến thương mại thực hiện.

a) Nội dung hỗ trợ: Chế độ công tác phí.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a khoản này đối với đơn vị chủ trì, nhưng không được vượt quá 7 người/01 đợt tập huấn.

Điều 14. Tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là nông sản cho các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã đảo (đặc khu Lý Sơn) và xã An toàn khu

1. Nội dung hỗ trợ: Xây dựng chuyên đề tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là nông sản cho các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã đảo (đặc khu Lý Sơn) và xã An toàn khu, bao gồm

các hoạt động: thiết kế, xây dựng nội dung chiến lược truyền thông; sản xuất, xuất bản và phát hành chuyên đề tuyên truyền.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này đối với đơn vị chủ trì, nhưng không được vượt quá 58.000.000 đồng/01 chuyên đề tuyên truyền./.